

Chúng tôi sưu tầm và giới thiệu các em tài liệu **Bộ 5 Đề thi tuyển sinh lớp 6 môn Toán năm 2022 Phần 1** có lời giải chi tiết đi kèm, từ hệ thống kho đề thi tuyển sinh vào lớp 6 trên cả nước. Nhằm giúp các em ôn tập, củng cố kiến thức và rèn luyện giải các dạng đề thi khác nhau để chuẩn bị tốt cho kì thi chuyển cấp quan trọng của các em học sinh lớp 5.

### **5 Bộ đề thi lên lớp 6 môn Toán năm 2022 Phần 1**

Mời quý thầy cô và các em theo dõi chi tiết dưới đây:

#### **Đề thi vào lớp 6 môn Toán năm 2022 - Đề số 1**

**PHẦN 1:** Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng.

**Câu 1.** (1 điểm) Đồ vật nào dưới đây có dạng hình cầu?



- A. Viên bi
- B. Đoạn ống nước
- C. Quả chuông
- D. Bóng đèn

**Câu 2.** (1 điểm) Phân số  $\frac{3}{8}$  bằng phân số nào dưới đây?

A.  $\frac{9}{32}$

B.  $\frac{15}{32}$

C.  $\frac{9}{24}$

D.  $\frac{12}{24}$

**Câu 3.** (1 điểm) Tìm a biết:  $\left(\frac{3}{5} + \frac{1}{15} - \frac{6}{10}\right) : a = \frac{1}{30}$

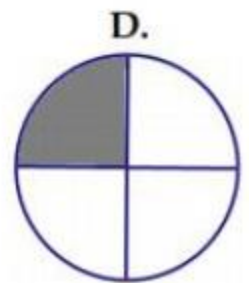
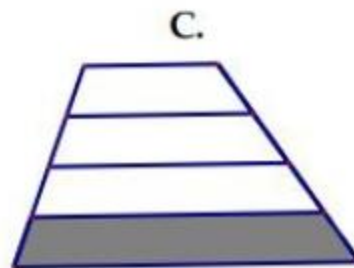
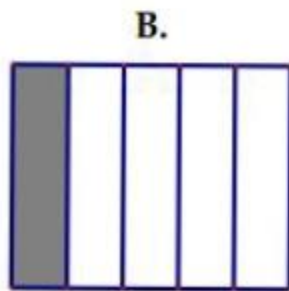
A.  $a = 2$

B.  $a = 3$

C.  $a = \frac{3}{2}$

D.  $a = \frac{2}{3}$

**Câu 4.** (1 điểm) Phân số  $\frac{1}{4}$  được biểu thị bằng phần tô đậm nào dưới đây?



**Câu 5.** (1 điểm) Một cửa hàng trong tuần lễ khai trương đã hạ giá 25% giá định bán đối với mọi thứ hàng hóa nhưng cửa hàng đó vẫn lãi được 2% so với giá mua mỗi loại hàng hóa. Hỏi nếu không hạ giá thì cửa hàng đó lãi được bao nhiêu %?

A. 36%

B. 30%

C. 27%

D. 23%

**Câu 6.** (1 điểm) Lúc 8 giờ sáng, bác An đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 12km/h, cùng lúc đó bác Bình đi xe máy từ B đến A với vận tốc 30km/h. Biết quãng đường AB dài 63km. Hỏi hai bác An và Bình gặp nhau lúc mấy giờ?

A. 9 giờ

B. 9 giờ 30 phút

C. 10 giờ

D. 10 giờ 30 phút

**Câu 7.** (1 điểm) Số tiếp theo của dãy số 17, 25, 42, 67, 109,... là:

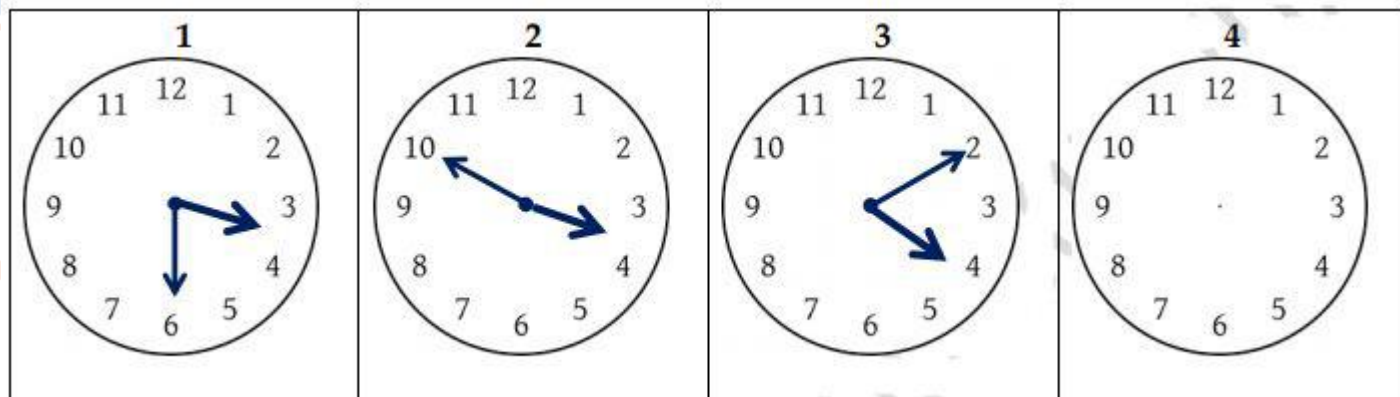
A. 126

B. 134

C. 151

D. 176

**Câu 8.** (1 điểm) Theo quy luật thì chiếc đồng hồ số 4 chỉ mấy giờ?



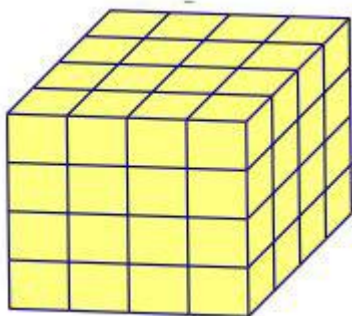
A. 4 giờ 30 phút

B. 4 giờ 40 phút

C. 4 giờ

D. 3 giờ 10 phút

**Câu 9.** (1 điểm) Khối lập phương lớn trong hình vẽ được tạo thành từ 64 khối lập phương nhỏ bằng nhau. Người ta tô màu 6 mặt xung quanh của khối lập phương lớn. Hỏi có bao nhiêu khối lập phương nhỏ không có mặt nào được tô màu?



A. 16

B. 12

C. 8

D. 4

**Câu 10.** (1 điểm) Nối mỗi đỉnh của hình vuông với trung điểm của cạnh đối diện như hình vẽ bên. Biết diện tích hình vuông bằng  $120\text{cm}^2$ . Hỏi diện tích phần tô đậm trong hình bằng kết quả nào sau đây?



A.  $16\text{cm}^2$

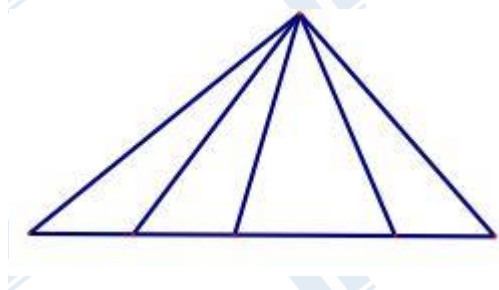
B.  $18\text{cm}^2$

C.  $20\text{cm}^2$

D.  $24\text{cm}^2$

**PHẦN 2: Ghi kết quả vào ô trống bên phải mỗi câu hỏi.**

**Câu 11.** (1 điểm) Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?



**Câu 12.** (1 điểm) Một bể kính có dạng hình lập phương cạnh 50cm. Hỏi phải đổ vào bể bao nhiêu lít nước để thể tích nước chiếm 60% thể tích bể?

**Câu 13.** (1 điểm) Tìm số tự nhiên bé nhất, biết rằng số đó chia cho 2 dư 1, chia cho 3 dư 2, chia cho 4 dư 3, chia cho 5 dư 4.

**Câu 14.** (1 điểm) Tìm một phân số có giá trị bằng  $\frac{2}{9}$ , biết nếu cộng thêm vào tử số 6 được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{1}{3}$ ?

**Câu 15.** (1 điểm) Tổng hai bán kính của hai hình tròn là 9cm. Hình tròn lớn có diện tích gấp 4 lần hình tròn bé. Tìm chu vi hình tròn bé?

**Câu 16.** (1 điểm) Điền số bao nhiêu vào dấu? sao cho thỏa mãn các điều kiện của bánh xe trong hình sau.





**PHẦN 3:** Trình bày lời giải vào phần để trống phía dưới câu hỏi.

**Câu 17.** (2 điểm)

a) Tính

$$0,24 \times 50 - \frac{2}{9} : \frac{1}{18}$$

b) Tìm x biết

$$\frac{41}{5} - 17 \times x = \frac{7}{5}$$

**Câu 18.** (2 điểm) Bác An có một mảnh vườn hình chữ nhật, chiều dài gấp đôi chiều rộng và có chu vi bằng 60m.



a) Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh vườn đó?

b) Bác An dự tính lát gạch xung quanh vườn (trong phần đất vườn của bác) để làm lối đi rộng 1m. Phần còn lại để trồng cây. Biết rằng chi phí để lát gạch là 100000 đồng/1m<sup>2</sup>, chi phí trồng cây là 150000 đồng/1m<sup>2</sup>. Hỏi bác An phải dùng bao nhiêu tiền để quy hoạch mảnh vườn của mình theo dự định?

**Đề thi tuyển sinh vào lớp 6 môn Toán - Đề số 2**

Em hãy chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi sau và thể hiện vào phiếu trả làm bài trắc nghiệm.

**Câu 1:** Nếu tăng một cạnh của hình lập phương lên 4 lần thì thể tích của hình lập phương đó sẽ tăng lên:

- A. 64 lần
- B. 32 lần
- C. 16 lần
- D. 4 lần

**Câu 2:** Quãng đường AB dài 7 km. Lúc 8 giờ 45 phút bạn An đi bộ từ A đến B với vận tốc 3,6 km/giờ và đến 10 giờ thì nghỉ một lát. Vậy lúc đó bạn An còn cách B bao nhiêu ki-lô-mét?

- A. 4,82 km
- B. 2,5 km
- C. 4,14 km
- D. 4,5 km

**Câu 3:** Trong các số sau, số nào chia hết cho cả 2; 5 và 9?

- A. 1323
- B. 1620
- C. 1125
- D. 1020

**Câu 4:** Một hình chữ nhật có chiều rộng bằng 18,75% chu vi của hình đó. Tỉ số phần trăm của chiều rộng và chiều dài của hình chữ nhật đã cho là:

- A. 50%

B. 20%

C. 60%

D. 25%

**Câu 5:** Giá vé ban đầu dự định bán là 15 000 đồng, nhưng sau đó chỉ bán với 12 000 đồng. Như vậy người ta đã giảm giá vé so với dự định là bao nhiêu phần trăm?

A. 35%

B. 25%

C. 20%

D. 30%

**Câu 6:** Số tự nhiên lớn nhất có 5 chữ số mà khi chia số đó cho 2012 được thương và số dư bằng nhau là:

A. 98637

B. 99999

C. 98588

D. 96624

**Câu 7:** Chữ số 5 trong số 210,152 thuộc hàng nào?

A. hàng trăm

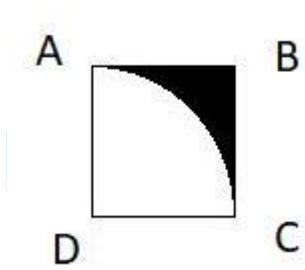
B. hàng phần mười

C. hàng phần trăm

D. hàng chục

**Câu 8:** Hình vuông ABCD có cạnh bằng 4 cm. Diện tích phần tô màu ở hình bên là:





A.  $12,44 \text{ cm}^2$

B.  $4,44 \text{ cm}^2$

C.  $5,44 \text{ cm}^2$

D.  $3,44 \text{ cm}^2$

**Câu 9:** Cho hình tam giác ABC có diện tích bằng  $250 \text{ cm}^2$ . Kéo dài cạnh đáy BC về phía C thêm một đoạn thẳng CD sao cho  $BD = BC$ . Diện tích tam giác ACD là:

A.  $125 \text{ cm}^2$

B.  $375 \text{ cm}^2$

C.  $500 \text{ cm}^2$

D.  $250 \text{ cm}^2$

**Câu 10:** Anh đi từ nhà đến trường mất 30 phút, em đi từ nhà đến trường đó mất 40 phút. Nếu em đi học trước anh 5 phút thì anh đi bao nhiêu phút sẽ gặp em?

A. 25 phút

B. 15 phút

C. 12 phút

D. 20 phút

**Câu 11:** Một vé xem phim có giá gốc 20 000 đồng. An mua 4 vé có sử dụng phiếu giảm giá 25%. Bình mua 5 vé có sử dụng phiếu giảm giá 30%. Vậy mua như thế thì Bình phải trả nhiều hơn An bao nhiêu tiền?

- A. 20 000 đồng
- B. 5 000 đồng
- C. 10 000 đồng
- D. 15 000 đồng

**Câu 12:** Có ba người cùng làm một công việc. Nếu làm riêng, người thứ nhất làm xong công việc sau 4 giờ, người thứ hai làm xong sau 6 giờ, còn người thứ ba làm xong sau 12 giờ. Vậy cả ba người làm chung thì bao lâu sẽ xong công việc?

- A. 1 giờ 30 phút
- B. 2 giờ
- C. 1 giờ
- D. 3 giờ

**Câu 13:** Tổng ba số là 2012. Nếu lấy số thứ nhất chia cho số thứ hai thì được thương là 3 dư 2. Nếu lấy số thứ hai chia cho số thứ ba thì cũng được thương là 3 dư 2. Số thứ nhất là:

- A. 154
- B. 1388
- C. 1394
- D. 464

**Câu 14:** Cho dãy số sau: 1; 7; 13; 19; 25; ..... Số nào trong các số sau thuộc dãy số trên?

- A. 1075
- B. 351
- C. 686
- D. 570

**Câu 15:** Trong các số tự nhiên từ 1000 đến 9999 có bao nhiêu số không chia hết cho 3?

- A. 9 000 số
- B. 6 000 số
- C. 3 000 số
- D. 4 500 số

**Câu 16:** Người ta thả một khối sắt (đặc) hình lập phương vào một chậu đựng đầy nước thì khối sắt chìm hoàn toàn trong nước và lượng nước tràn ra ngoài là 27 lít. Vậy cạnh khối sắt đó là:

- A. 27 dm
- B. 6 dm
- C. 9 dm
- D. 3 dm

**Câu 17:** Một hình hộp chữ nhật có chiều cao 7 dm. Nếu tăng chiều cao thêm 3dm thì thể tích hộp tăng thêm  $96\text{dm}^3$ . Thể tích của hình hộp chữ nhật đó là:

- A.  $224\text{dm}^3$
- B.  $672\text{dm}^3$
- C.  $960\text{dm}^3$
- D.  $288\text{dm}^3$

**Câu 18:** Hàng ngày bạn Nam đi từ nhà lúc 6 giờ 30 phút và đến trường lúc 7 giờ kém 10 phút. Sáng nay do có việc bận nên 7 giờ kém 25 phút bạn mới xuất phát. Nam tính rằng để đến trường đúng giờ, mỗi phút bạn phải đi nhanh hơn hàng ngày 50m. Độ dài quãng đường từ nhà Nam đến trường là:

- A. 2,5 km
- B. 4 km

C. 3,5 km

D. 3 km

**Câu 19:** Tìm 2 số chẵn có tổng bằng 2010, biết giữa chúng còn có 4 số chẵn?

A. Số bé: 1002; Số lớn: 1008

B. Số bé: 1004; Số lớn: 1006

C. Số bé: 998; Số lớn: 1012

D. Số bé: 1000; Số lớn: 1010

**Phần 2: Tự luận**

**Bài 1:** (1,0 điểm)

Tính:

$$A = \frac{55}{11 \times 16} + \frac{55}{16 \times 21} + \frac{55}{21 \times 26} + \frac{55}{26 \times 31} + \frac{55}{31 \times 36} + \frac{55}{36 \times 41}$$

**Bài 2:** (3,0 điểm)

Cho hình chữ nhật ABCD có DC = 20cm, BC = 15cm và điểm M là trung điểm của cạnh AB. Đoạn thẳng DB cắt đoạn thẳng MC tại điểm O.

Tính:

a. Diện tích hình thang AMCD.

b. Tỷ số của diện tích tam giác BDC và diện tích hình thang AMCD.

c. Diện tích tam giác DOC.

**Bài 3:** (2 điểm)

Hai kho A và B đều chứa hạt cà phê, biết khối lượng cà phê ở kho A bằng  $\frac{3}{5}$  khối lượng cà phê ở kho B. Nếu chuyển 7 tấn cà phê từ kho A sang kho B thì kho A có khối lượng cà phê bằng  $\frac{4}{9}$  khối lượng cà phê ở kho B. Hỏi cả hai kho chứa bao nhiêu tấn cà phê?

**Đề Toán thi vào lớp 6 năm 2022 - Đề số 3****Câu 1:** (1,5 điểm) Tính:

a)  $375,48 - 96,69 + 36,78$

b)  $7,7 + 7,3 \times 7,4$

c)  $(128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32$

**Câu 2:** (1,5 điểm) Tìm biết:

a)  $x \times 0,34 = 1,19 \times 1,02$

b)  $0,2 : x = 1,03 + 3,97$

c)  $x : 2,7 : 6,8 = 2,8 : 2$

**Câu 3:** (0,5 điểm)

Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a)  $4\text{m } 85\text{cm} = \dots\dots\dots\text{m}$ .

b)  $72\text{ha} = \dots\dots\dots\text{km}^2$ .

**Câu 4:** (1,5 điểm)

Cho dãy số: 3; 18; 48; 93; 153; .....

a) Tìm số hạng thứ 100 của dãy.

b) Số 11703 là số hạng thứ bao nhiêu của dãy?

**Câu 5:** (2,5 điểm)

Một người đi xe máy từ tỉnh A và một người đi xe đạp từ tỉnh B. Hai tỉnh cách nhau 80km. Nếu họ đi gặp nhau thì mất 2 giờ. Nếu họ đi cùng chiều thì xe máy đuổi kịp người đi xe đạp sau 4 giờ. Tính vận tốc của mỗi người. Biết rằng họ cùng khởi hành một lúc.

**Câu 6:** (2,5 điểm)

Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn CD bằng 120 m, đáy bé AB bằng  $\frac{2}{3}$  đáy lớn. Đáy bé dài hơn chiều cao 5 m. Trung bình cứ  $100 \text{ m}^2$  thu hoạch được 64,5 kg thóc. Tính số ki lô gam thóc thu hoạch được trên thửa ruộng đó.

**Đề thi tuyển sinh lớp 6 môn Toán năm 2022 - Đề số 4**

**Bài 1.** (2,5 đ) Thực hiện phép tính: (Tính hợp lí nếu có thể)

a)  $25,97 + 6,54 + 103,46$

b)  $136 \times 75 + 75 \times 64$

c)  $\left(\frac{21}{8} + \frac{1}{2}\right) : \frac{5}{16}$

**Bài 2.** (2 đ) Tìm x biết:

a)  $\frac{2}{3} \cdot x + \frac{3}{4} = 3$

b)  $720 : [41 - (2x - 5)] = 120$

**Bài 3.** (2 đ) So sánh các phân số sau:

a)  $\frac{5}{8}$  và  $\frac{7}{10}$

b)  $\frac{21}{22}$  và  $\frac{2011}{2012}$

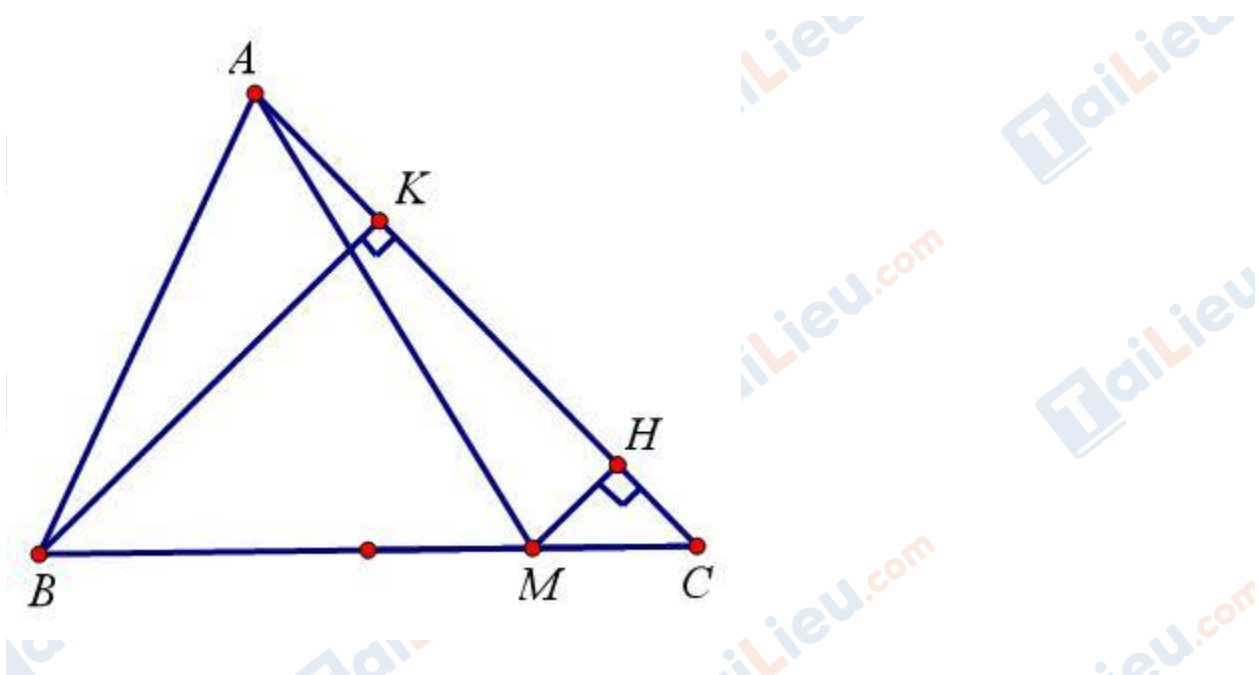
c)  $\frac{31}{95}$  và  $\frac{2012}{6035}$

**Bài 4.** (1,5 đ) Hai ô tô xuất phát từ A và B cùng 1 lúc và đi ngược chiều nhau, sau 2 giờ chúng gặp nhau. Quãng đường AB dài 210 km.

Tính vận tốc của mỗi ô tô biết vận tốc của ô tô đi từ A lớn hơn vận tốc ô tô đi từ B là 5 km/h

**Bài 5:**(2 đ) Cho tam giác ABC có  $MC = \frac{1}{4} BC$ , BK là đường cao của tam giác ABC, MH đường cao của tam giác AMC có AC là đáy chung. So sánh độ dài BK và MH ?





Đề thi vào lớp 6 môn Toán năm 2022 - Đề số 5

**Câu 2** (1,5 điểm)

Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 78 kg gạo, ngày thứ hai bán nhiều hơn ngày thứ nhất 7,5 kg gạo nhưng ít hơn ngày thứ ba là 4,5 kg gạo. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán bao nhiêu ki - lô - gam gạo?

**Câu 3** (2,0 điểm)

Một người đi từ A đến B rồi quay ngay về A, thời gian cả đi và về hết 4 giờ 30 phút. Tính quãng đường AB, biết rằng vận tốc lúc đi là 12 km/giờ, lúc về là 15 km/giờ.

**Câu 4** (1,0 điểm)

Học sinh khối 5 của một trường tiểu học sinh hoạt ngoài trời. Nếu chia thành các tổ, mỗi tổ 6 học sinh nam và 6 học sinh nữ thì còn thừa 20 học sinh nam. Nếu chia thành các tổ, mỗi tổ 7 học sinh nam và 5 học sinh nữ thì còn thừa 20 học sinh nữ. Hỏi khối 5 trường tiểu học đó có bao nhiêu học sinh nam?

**Câu 5** (3,0 điểm)

Cho hình vuông ABCD có cạnh dài 6 cm. Nối B với D, trên đoạn BD lấy điểm E và P sao cho  $BE = EP = PD$ .

- a) Tính diện tích tam giác ABD.
- b) Tính diện tích tứ giác AECP.
- c) M là điểm chính giữa cạnh PC, N là điểm chính giữa cạnh DC; DM và PN cắt nhau tại I. Tính tỉ số diện tích tam giác IPM và diện tích tam giác IDN.

***Đáp án 5 Đề thi vào lớp 6 môn Toán năm 2022***

Đáp án chính thức được cập nhật liên tục tại chuyên trang của chúng tôi, Hướng dẫn giải được biên soạn chi tiết kèm phương pháp giải cụ thể, khoa học dễ dàng áp dụng với các dạng bài tập tương tự từ đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm trong ôn luyện thi các cấp. Hỗ trợ các em hiểu sâu vấn đề để quá trình ôn tập diễn ra thuận lợi nhất.

Đáp án đề thi vào lớp 6 môn Toán năm 2022 - Đề số 1

**PHẦN 1:** Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng.

**Câu 1.** (1 điểm) Đồ vật nào dưới đây có dạng hình cầu?

Chọn A. Viên bi

**Câu 2.** (1 điểm) Phân số  $\frac{3}{8}$  bằng phân số nào dưới đây?

Chọn C.  $\frac{9}{24}$

**Câu 3.** (1 điểm) Tìm a biết:  $\left(\frac{3}{5} + \frac{1}{15} - \frac{6}{10}\right) : a = \frac{1}{30}$

Chọn A.  $a = 2$

**Câu 4.** (1 điểm) Phân số  $\frac{1}{4}$  được biểu thị bằng phần tô đậm nào dưới đây?



Chọn D

**Câu 5.** (1 điểm) Một cửa hàng trong tuần lễ khai trương đã hạ giá 25% giá định bán đối với mọi thứ hàng hóa nhưng cửa hàng đó vẫn lãi được 2% so với giá mua mỗi loại hàng hóa. Hỏi nếu không hạ giá thì cửa hàng đó lãi được bao nhiêu %?

Chọn A. 36%

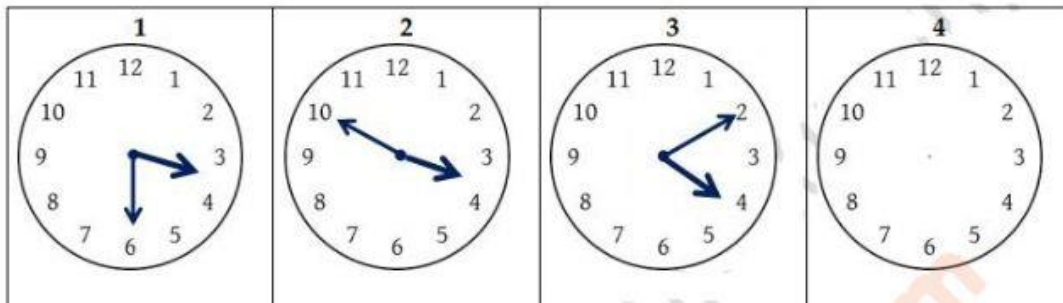
**Câu 6.** (1 điểm) Lúc 8 giờ sáng, bác An đi xe đạp từ A đến B với vận tốc 12km/h, cùng lúc đó bác Bình đi xe máy từ B đến A với vận tốc 30km/h. Biết quãng đường AB dài 63km. Hỏi hai bác An và Bình gặp nhau lúc mấy giờ?

Chọn B. 9 giờ 30 phút

**Câu 7.** (1 điểm) Số tiếp theo của dãy số 17, 25, 42, 67, 109,... là:

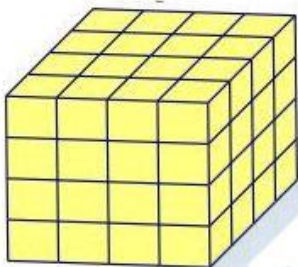
Chọn D. 176

**Câu 8.** (1 điểm) Theo quy luật thì chiếc đồng hồ số 4 chỉ mấy giờ?



Chọn A. 4 giờ 30 phút

**Câu 9.** (1 điểm) Khối lập phương lớn trong hình vẽ được tạo thành từ 64 khối lập phương nhỏ bằng nhau. Người ta tô màu 6 mặt xung quanh của khối lập phương lớn. Hỏi có bao nhiêu khối lập phương nhỏ không có mặt nào được tô màu?



Chọn D. 4

**Câu 10.** (1 điểm) Nối mỗi đỉnh của hình vuông với trung điểm của cạnh đối diện như hình vẽ bên.

Biết diện tích hình vuông bằng  $120\text{cm}^2$ . Hỏi diện tích phần tô đậm trong hình bằng kết quả nào sau đây?

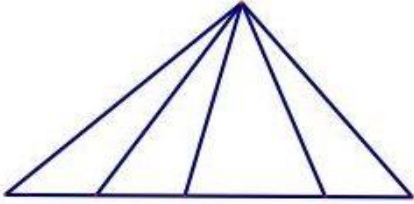




Chọn B.  $18\text{cm}^2$

**PHẦN 2: Ghi kết quả vào ô trống bên phải mỗi câu hỏi.**

**Câu 11.** (1 điểm) Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình tam giác?



Đáp án: 9

**Câu 12.** (1 điểm) Một bể kính có dạng hình lập phương cạnh 50cm. Hỏi phải đổ vào bể bao nhiêu lít nước để thể tích nước chiếm 60% thể tích bể?

Đáp án: 75 lít

**Câu 13.** (1 điểm) Tìm số tự nhiên bé nhất, biết rằng số đó chia cho 2 dư 1, chia cho 3 dư 2, chia cho 4 dư 3, chia cho 5 dư 4.

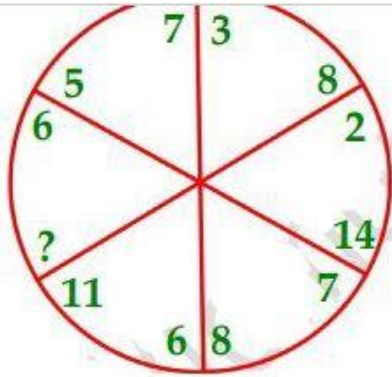
**Câu 14.** (1 điểm) Tìm một phân số có giá trị bằng  $\frac{2}{9}$ , biết nếu cộng thêm vào tử số 6 đơn vị thì được phân số mới có giá trị bằng  $\frac{1}{3}$ ?

Đáp án:  $\frac{12}{54}$

**Câu 15.** (1 điểm) Tổng hai bán kính của hai hình tròn là 9cm. Hình tròn lớn có diện tích gấp 4 lần hình tròn bé. Tìm chu vi hình tròn bé?

Đáp án: 18.84 cm

**Câu 16.** (1 điểm) Điền số bao nhiêu vào dấu? sao cho thỏa mãn các điều kiện của bánh xe trong hình sau.



Đáp án: Điền số 10

Ta có:

$$5 + 7 = 12, 3 + 8 = 11$$

$$2 + 14 = 16, 7 + 8 = 15$$

$$11 + 6 = 17, 6 + ?$$

Ta thấy: Cứ tổng 1 cặp thì tổng của chúng liên nhau như 12 và 11; 16 và 15 mà số sau ít hơn số trước 1 đơn vị nên:

$$6 + ? = 16 \text{ (vì trước nó tổng của } 11 + 6 = 17)$$

$$? = 16 - 6 = 10$$

Vậy số cần tìm là 10

**PHẦN 3:** Trình bày lời giải vào phần để trống phía dưới câu hỏi.

**Câu 17.** (2 điểm)

a) Tính

$$0,24 \times 50 - \frac{2}{9} : \frac{1}{18}$$

b) Tìm x biết

$$\frac{41}{5} - 17 \times x = \frac{7}{5}$$

**Câu 18.** (2 điểm) Bác An có một mảnh vườn hình chữ nhật, chiều dài gấp đôi chiều rộng và có chu vi bằng 60m.



- a) Tính chiều dài và chiều rộng của mảnh vườn đó?
- b) Bác An dự tính lát gạch xung quanh vườn (trong phần đất vườn của bác) để làm lối đi rộng 1m. Phần còn lại để trồng cây. Biết rằng chi phí để lát gạch là 100000 đồng/ $1m^2$ , chi phí trồng cây là 150000 đồng/ $1m^2$ . Hỏi bác An phải dùng bao nhiêu tiền để quy hoạch mảnh vườn của mình theo dự định?

**Lời giải:**

a) Nửa chu vi hình chữ nhật là:

$$60 : 2 = 30 \text{ (m)}$$

Chiều dài là:

$$30 : (2 + 1) \times 2 = 20 \text{ (m)}$$

Chiều rộng là:

$$30 : (2 + 1) \times 1 = 10 \text{ (m)}$$

b) Diện tích mảnh vườn hcn là:

$$20 \times 10 = 200 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích phần đất để trồng cây là:

$$(20 - 2) \times (10 - 2) = 144 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích phần lát gạch là:

$$200 - 144 = 56 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chi phí lát gạch là:

$$56 \times 100.000 = 5600.000 \text{ (đồng)}$$

Chi phí trồng cây là:

$$144 \times 150.000 = 21.600.000 \text{ (đồng)}$$

Bác An phải dùng số tiền là:

$$5600.000 + 21.600.000 = 27.200.000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 27.200.000 đồng

**Đáp án đề thi tuyển sinh vào lớp 6 môn Toán - Đề số 2****Đáp án Đề thi vào lớp 6 môn Toán Số 2****Phần 1. Trắc nghiệm****Câu 1:**

Chọn A. 64 lần

**Câu 2:**

Chọn B. 2,5 km

**Câu 3:**

Chọn B. 1620

**Câu 4:**

Chọn C. 60%

**Câu 5:**

Chọn C. 20%

**Câu 6:**

A. 98637

**Câu 7:**

Chọn C. hàng phần trăm

**Câu 8:**

Chọn D.  $3,44 \text{ cm}^2$

**Câu 9:**

Chọn D.  $250 \text{ cm}^2$

**Câu 10:**

Chọn B. 15 phút

**Câu 11:**

Chọn C. 10 000 đồng

**Câu 12:**

Chọn B. 2 giờ

**Câu 13:**

Chọn C. 1394

**Câu 14:**

Chọn A. 1075

**Câu 15:** Trong các số tự nhiên từ 1000 đến 9999 có bao nhiêu số không chia hết cho 3?

Chọn B. 6 000 số

**Câu 16:**

Chọn D. 3 dm

**Câu 17:**

Chọn A. 224 dm<sup>3</sup>

**Câu 18:**

Chọn D. 3 km

**Câu 19:**

Chọn D. Số bé: 1000; Số lớn: 1010

**Phần 2: Tự luận**

**Câu 2**

a)

M là trung điểm của AB nên  $AM = MB = 20 : 2 = 10$  (cm)

Diện tích hình thang AMCD là:  $(10 + 20) \times 15 / 2 = 225$  (cm<sup>2</sup>)

b) Diện tích tam giác BDC là :  $(20 \times 15) : 2 = 150$  (cm<sup>2</sup>)

Tỷ số diện tích tam giác BDC và diện tích hình thang DOC là :

$$\frac{150}{225} = \frac{2}{3}$$

c) Nối M với D

Diện tích tam giác MDC là:  $20 \times 15 : 2 = 150$  (cm<sup>2</sup>)

Diện tích tam giác MBC là:  $10 \times 15 : 2 = 75$  (cm<sup>2</sup>)

Kẻ đường cao BH của tam giác MBC và đường cao DK của tam giác MDC

Hai tam giác MBC và MDC có chung đáy MC và diện tích tam giác MDC gấp 2 lần diện tích tam giác MBC nên đường cao DK cũng gấp 2 lần đường cao BH

Hai tam giác DOC và BOC có cùng đáy CO, đường cao DK gấp 2 lần đường cao BH nên diện tích tam giác DOC cũng gấp 2 lần nên ta có:

Diện tích tam giác DOC là :

$$150 : (2+1) \times 2 = 100$$
 (cm<sup>2</sup>)

**Câu 3.**

Phần số chỉ 7 tấn cà phê là :

$$3/8 - 4/13 = 7/104$$
 (tổng cả hai kho)

Số tấn cà phê cả hai kho chứa là:

$$7 : 7/104 = 104$$
 ( tấn )

Đáp án đề Toán thi vào lớp 6 năm 2022 - Đề số 3

Đáp án Đề thi vào lớp 6 môn Toán Số 3

Câu	Nội dung	Biểu điểm	
Câu 1: (1,5 điểm)	a) $375,48 - 96,69 + 36,78 = 278,79 + 36,78$ $= 315,57$	0,25 0,25	
	b) $7,7 + 7,3 \times 7,4 = 7,7 + 54,02$ $= 61,72$	0,25 0,25	
	c) $(128,4 - 73,2) : 2,4 - 18,32 = 55,2 : 2,4 - 18,32$ $= 23 - 18,32 = 4,68$	0,25 0,25	
	a) $X \times 0,34 = 1,2138$ $X = 1,2138 : 0,34$ $X = 3,57$	0,25 0,25 0,25	
Câu 2: (1,5 điểm)	b) $0,2 : x = 5$ $x = 0,2 : 5$ $x = 0,04$	0,25 0,25 0,25	
	c) $x : 2,7 : 6,8 = 1,4$ $x : 2,7 = 1,4 \times 6,8$ $x = 9,52 \times 2,7$ $x = 25,704$	0,25 0,25 0,25 0,25	
	Câu 3:	a/4,85 m	0,25
		b/0,72km <sup>2</sup>	0,25



<p><b>Câu 4 :</b> (1,5 điểm)</p>	<p>a) Ta có: <math>18 = 3 + 1 \times 15</math>  <math>48 = 18 + 2 \times 15</math>  <math>93 = 48 + 3 \times 15</math>            .....            Số thứ 100 là: <math>3 + 1 \times 15 + 2 \times 15 + 3 \times 15 + \dots + 99 \times 15</math>  <math>= 3 + 15 \times (1 + 2 + 3 + \dots + 99)</math>  <math>= 3 + 15 \times \frac{99}{2} \times (99 + 1)</math>  <math>= 74253</math></p> <p>b) Gọi n là số thứ tự của số hạng 11703, ta có:  <math>3 + 1 \times 15 + 2 \times 15 + 3 \times 15 + \dots + (n - 1) \times 15 = 11703</math>  <math>15 \times [ 1 + 2 + 3 + \dots + (n - 1) ] = 11700</math>  <math>15 \times \frac{n - 1}{2} \times n = 11700</math>  <math>(n - 1) \times n = 1560 = 39 \times 40</math>  <math>n = 40</math></p>	<p>0.25 0.25 0.25 0.25 0.25 0.25</p>
<p><b>Câu 5:</b> (2,5 điểm)</p>	<p>Tổng vận tốc của hai xe: <math>80 : 2 = 40</math> (km/giờ)            Hiệu vận tốc của hai xe: <math>80 : 4 = 20</math> (km/giờ)            Vận tốc của xe đạp: <math>(40 - 20) : 2 = 10</math> (km/giờ)            Vận tốc của xe máy: <math>40 - 10 = 30</math> (km/giờ)            Đ/S: Vận tốc của xe đạp: 10km/h            Vận tốc của xe máy: 30km/h</p>	<p>0.25 0.25 0.25 0.25 0.25 0.25</p>



<b>Câu 6:</b> (2,5 điểm)	Độ dài đáy bé AB: $120 \times 2 : 3 = 80$ (m)	0.25
	Độ dài chiều cao: $80 - 5 = 75$ (m)	0.25
	Diện tích thửa ruộng: $(120 + 80) \times 75 : 2 = 7500$ (m <sup>2</sup> )	0.25
	Số thóc thu hoạch: $7500 : 100 \times 64,5 = 4837,5$ (kg)	0.25
	Đ/s: 4837,5 kg	0,5

Đáp án đề thi tuyển sinh lớp 6 môn Toán năm 2022 - Đề số 4

Đáp án Đề thi vào lớp 6 môn Toán

**Bài 1.**(2,5 đ) Thực hiện phép tính: (Tính hợp lí nếu có thể)

a)  $25,97 + 6,54 + 103,46$

$= 25,97 + (6,54 + 103,46)$  (0,25đ)

$= 25,97 + 110 = 135,97$ . (0,5đ)

b)  $136 \times 75 + 75 \times 64$

$= 75 \times (136 + 64)$  (0,25đ)

$= 75 \times 200 = 15\,000$  (0,5đ)

c)  $\left(\frac{21}{8} + \frac{1}{2}\right) : \frac{5}{16} = \left(\frac{21}{8} + \frac{1}{2}\right) \times \frac{16}{5} = \frac{21}{8} \times \frac{16}{5} + \frac{1}{2} \times \frac{16}{5} =$  (0,5đ)

$= \frac{42}{5} + \frac{8}{5} = 10$  (0,5đ)

**Bài 2.** (2 đ) Tìm x biết:

a)  $\frac{2}{3} \times x + \frac{3}{4} = 3 \Leftrightarrow \frac{2}{3} \times x = 3 - \frac{3}{4} \Leftrightarrow \frac{2}{3} \times x = \frac{9}{4}$  (0,5đ)

$\Rightarrow x = \frac{9}{4} : \frac{2}{3} \Leftrightarrow x = \frac{9}{4} : \frac{2}{3} \Leftrightarrow x = \frac{27}{8} = 3\frac{3}{8}$  (0,5đ)

b)  $720 : [41 - (2x - 5)] = 120$

$\Leftrightarrow 41 - (2x - 5) = 720 : 120 \Leftrightarrow 41 - (2x - 5) = 6$  (0,5đ)

$\Leftrightarrow 2x - 5 = 41 - 6 \Leftrightarrow 2x = 35 + 5 \Leftrightarrow x = 40 : 2 = 20$  (0,5đ)

**Bài 3.** (2 đ) So sánh các phân số sau:

a)  $\frac{5}{8} = \frac{5 \times 5}{8 \times 5} = \frac{25}{40}$  và  $\frac{7}{10} = \frac{7 \times 4}{10 \times 4} = \frac{28}{40}$  (0,25đ)

Vì  $\frac{28}{40} > \frac{25}{40}$  nên  $\frac{5}{8} < \frac{7}{10}$  (0,25đ)

b)  $\frac{21}{22}$  và  $\frac{2011}{2012}$

Vi  $\frac{1}{22} > \frac{1}{2012}$  nên  $\frac{21}{22} < \frac{2011}{2012}$  (0,5đ)

c. Ta có:  $\frac{31}{95} < \frac{31}{93} = \frac{1}{3}$  và  $\frac{2012}{6035} > \frac{2012}{6036} = \frac{1}{3}$  (0,5đ)

nên  $\frac{31}{95} < \frac{31}{93} = \frac{1}{3} = \frac{2012}{6036} < \frac{2012}{6035}$  (0,5đ)

**Bài 4.** (2 đ) Tổng vận tốc của hai xe :  $210 : 2 = 105$  km/h (0,5đ)

Vận tốc của ô tô đi từ A:  $(105 + 5) : 2 = 55$  km/h (0,5đ)

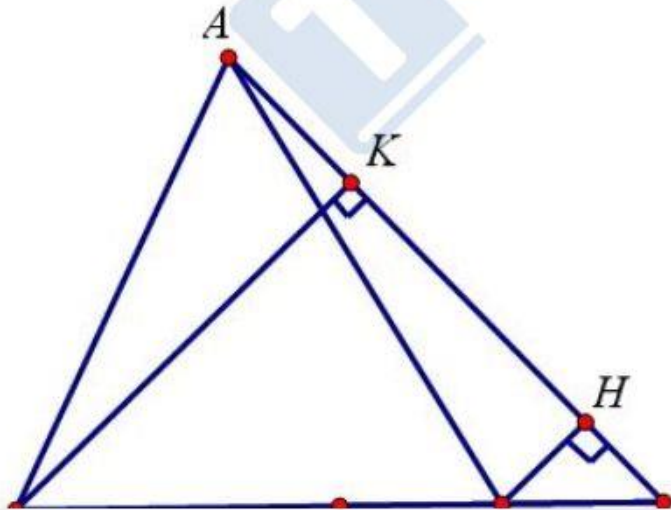
Vận tốc của ô tô đi từ B:  $(105 - 5) : 2 = 50$  km/h (0,5đ)

**Bài 5:** (2 đ) Cho tam giác ABC có  $MC = \frac{1}{4}BC$ ,

BK là đường cao của tam giác ABC,

MH đường cao của tam giác AMC có

AC là đáy chung. So sánh độ dài BK và MH ?



Vì tam giác ABC và tam giác AMC có cùng chiều cao ứng với đỉnh A

Mà  $MC = \frac{1}{4}BC$  nên  $S_{ABC} = 4S_{AMC}$ . (1 đ)

Mặt khác: BK và MH là 2 chiều cao ứng với cạnh AC (0,5đ)

Nên  $BK = 4MH$ . (0,5đ)

Đáp án đề thi vào lớp 6 môn Toán năm 2022 - Đề số 5

Đáp án Đề thi vào lớp 6 môn Toán Số 5

**Câu 1.**

$$a) (y \times 2 + 2,7) : 30 = 0,32$$

$$y \times 2 + 2,7 = 0,32 \times 30$$

$$y \times 2 + 2,7 = 9,6$$

$$y \times 2 = 9,6 - 2,7$$

$$y \times 2 = 6,9$$

$$y = 6,9 : 2$$

$$y = 3,45$$

$$b) A = \frac{2011 \times 2022 + 2023 \times 11 + 2011}{2021 \times 2022 - 2022 \times 2020}$$

$$A = \frac{2021 \times 2022 + (2022 + 1) \times 11 + 2011}{2022 \times (2021 - 2020)}$$

$$A = \frac{2021 \times 2022 + 2022 \times 11 + 11 + 2011}{2022 \times 1}$$

$$A = \frac{2021 \times 2022 + 2022 \times 11 + 2022}{2022}$$

$$A = \frac{2022 \times (2021 + 11 + 1)}{2022}$$

$$A = \frac{2022 \times 2033}{2022}$$

$$A = \frac{2033}{1}$$

$$A = 2033$$

**Câu 2.**

Ngày thứ hai bán được là:



**Câu 2.**

Ngày thứ hai bán được là:

$$78 + 7,5 = 85,5 \text{ (kg)}$$

Ngày thứ ba bán được là

$$85,5 + 4,5 = 90 \text{ (kg)}$$

Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được là:

$$(78 + 85,5 + 90) : 3 = 84,5 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 84,5 kg

**Câu 3:**

Tỉ số thời gian đi và về là:

$$15 : 12 = \frac{5}{4}$$

Đổi 4 giờ 30 phút = 4,5 giờ

Tổng số phần bằng nhau là:

$$5 + 4 = 9 \text{ (phần)}$$

Thời gian đi là:

$$4,5 : 9 \times 5 = 2,5 \text{ (giờ)}$$

Quãng đường AB dài là:

$$12 \times 2,5 = 30 \text{ (km)}$$

Đáp số: 30km

**Câu 4.**

Hiệu số nam giữ hai cách xếp là:

$$7 - 6 = 1 \text{ (bạn)}$$



Mỗi hàng giảm đi một bạn thì thừa 20 người.

Như vậy sẽ có số hàng là:

$$20 : 1 = 20 \text{ (hàng)}$$

Số bạn nam là:

$$6 \times 20 + 20 = 140 \text{ (học sinh)}$$

Số bạn nữ là:

$$6 \times 20 = 120 \text{ (học sinh)}$$

